

Bản án số: 60/2026/HSST
Ngày 14 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Tuấn

Ông Lê Văn Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Vũ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2026/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2026/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

1. La Hoàng H, sinh ngày 07/8/1999; tại xã V, Thành phố Cần Thơ; Số định danh cá nhân: 092099008361; Nơi cư trú: ấp T, xã V, Thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông La Hoàng D và bà Nguyễn Thị Thanh T; Tiền án: Có 02 tiền án cụ thể: Ngày 10/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích; Ngày 15/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích; Tiền sự: Chưa; Bị bắt tạm giữ ngày 01/12/2025, chuyển sang tạm giam ngày 10/12/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam S Công an tỉnh A; Bị cáo bị tạm giam có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Anh Trần Văn N - sinh ngày 30/8/2001; địa chỉ: ấp A, xã T, Thành phố Cần Thơ (vắng mặt)

2.2. Chị Nguyễn Thị Bích T1 - sinh ngày 26/3/1995; địa chỉ: ấp T, xã C, Thành phố Cần Thơ (có mặt)

2.3. Anh Phan Minh L - sinh ngày 26/3/1996; địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh An Giang (có mặt).

2.4. Chị Huỳnh Thị Thu T2 - sinh ngày 08/3/2003; Số G, đường S, phường R, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 01/12/2025 Công an xã L nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có nhóm thanh niên có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bà Huỳnh Thị Đ thuộc ấp V, xã L, tỉnh An Giang. Công an xã L tiến hành kiểm tra tại phòng ngủ trong nhà của bà Huỳnh Thị Đ thì phát hiện La Hoàng H, sinh ngày 07/8/1999, thường trú tại ấp T, xã V, thành phố Cần Thơ; Nguyễn Thị Bích T1, sinh ngày 26/3/1995, thường trú tại ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ và Trần Văn N, sinh ngày 30/8/2001, thường trú tại ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Công an tiếp tục kiểm tra thì phát hiện tại góc phòng ngủ có 01 hộp nhựa hình trụ màu hồng, được quấn băng keo màu đen, bên trong có chứa 03 (ba) bịch nylon trong suốt, được hàn kín, bên trong có nhiều hạt tinh thể trong suốt nghi là chất ma túy tại vị trí H ngồi và 01 đoạn ống hút được hàn kín một đầu, đầu còn lại được cắt xéo. Công an tiến hành lập biên bản **bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các đồ vật có liên quan**. Công an xã L tiếp tục kiểm tra phòng ngủ bên cạnh thì phát hiện Phan Minh L, Huỳnh Thị Thu T2 có dấu hiệu sử dụng chất ma túy, nên tiến hành test nhanh ma túy đối với L, T2, H, T1, N. Kết quả đều dương tính với ma túy. **Qua quá trình điều tra xác định được** số ma túy thu giữ trên là của L2 **tàng trữ nhằm mục đích sử dụng**. Ngày 09/12/2025, H bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để điều tra. Quá trình điều tra, La Hoàng H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào các lời khai của Nguyễn Thị Bích T1, Trần Văn N, Phan Minh L, Huỳnh Thị Thu T2 đều khai số ma túy trên là của L2, vật chứng thu giữ được tại hiện trường có kết luận giám định là chất ma túy và các tài liệu chứng khác thu thập được trong quá trình điều tra nên có căn cứ khởi tố La Hoàng H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

*** Kết luận giám định số 1425/KL-KTHS ngày 08/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận:**

Trên mẫu vật cần giám định không có dấu vết đường vân.

*** Kết luận giám định số 1445/KL-KTHS ngày 09/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận:**

Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 9,3803 gam.

*** Kết luận giám định số 695/KL-KTHS ngày 12/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận :**

Trong ống thủy tinh và dung dịch trong suốt trong chai nhựa không phát hiện chất ma túy.

*** Kết luận giám định số 1024/KL-KTHS ngày 14/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận:**

Trích xuất dữ liệu điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gửi đến giám định được chép vào thiết bị lưu trữ kèm theo kết luận giám định.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 hộp hình trụ màu hồng, quấn keo đen bên ngoài có kích thước 08 cm x 04 cm, bên trong có chứa 03 bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước lần lượt là 06 cm x 03 cm, 04 cm x 3,7 cm, 03 cm x 01 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, nghi là chất ma túy.

- 01 bộ dụng cụ dùng để hút ma túy đá gồm: 01 chai nhựa bên trong có chứa nước trong suốt, 01 ống hút bằng nhựa màu sọc trắng - tím được gắn trên nắp chai, 01 ống thủy tinh màu trong suốt được gắn trên nắp chai.

- 01 đoạn ống hút trong suốt được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại được cắt xéo, có chiều dài 7,7 cm.

- 01 điện thoại kiểu dáng Iphone lưng màu xanh, số Imei: 359811266340543, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 70/CT- VKSKV5 ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang đã truy tố bị cáo La Hoàng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H, Kiểm sát viên luận tội căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo La Hoàng H từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng: Mẫu vật ký hiệu M còn lại sau giám định có khối lượng 9,2564 gam, được đựng trong 03 bịch nylon và bao gói, vật đựng mẫu, tất cả được niêm phong 01 phong bì màu trắng (ghi vụ số 2368) có chữ ký của: giám định viên Nguyễn Hoàng N1; người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng L1 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh A; Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T3, người chứng kiến niêm phong Lê Trường Đ1 và hình dấu tròn của Phòng K, Công an tỉnh A; 01 đoạn ống hút trong suốt được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại được cắt xéo, có chiều dài 7,7 cm. Trả lại cho La Hoàng H 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, lưng màu xanh, số Imei: 359811266340543, đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo gặp khó khăn về kinh tế nên đề nghị miễn nộp.

Ý kiến tranh luận: Bị cáo thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận như sau: Trước khi đến nhà của anh Phan Minh L, bị cáo nhờ người tên T4 mua dùm ma túy với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cất vào trong người. Khi sử dụng ma túy cùng với L, T1, N1 và T2 tại phòng ngủ của L xong, bị cáo cùng với N1 và T1 sang phòng kế bên nhà của bà Huỳnh Thị Đ chuẩn bị tiếp tục sử dụng ma túy thì bị Công an xã L bắt quả tang, bị cáo đã lấy ma túy để trong người ra ném vào góc phòng ngủ. Bị cáo thừa nhận số ma túy Công an thu giữ được là của bị cáo.

Lời khai của cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được.

Căn cứ vào kết luận giám định số 1445/KL-KTHS ngày 09/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 9,3803 gam, loại Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Do đó, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích rõ ràng, bị cáo biết rất rõ ma túy là chất gây nghiện, pháp luật nghiêm cấm sử dụng, tàng trữ nhưng vì bị cáo là đối tượng nghiện nên bất chấp pháp luật mua ma túy về tàng trữ để sử dụng cho mục đích cá nhân, khối lượng ma túy là 9,3803 gam. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có căn cứ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3.3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo từng có 02 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nên xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu.

Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.....*”. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Phan Minh L, Trần Văn N, Nguyễn Thị Bích T1 và **Huỳnh Thị Thu T2** qua test nhanh dương tính với ma túy. Phan Minh L thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy. Tuy nhiên, L chưa nhận được quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy nên không cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Trần Văn N vào ngày **28/11/2025** đã có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện tại Trần Văn N đang chấp hành cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc số A thành phố Cần Thơ.

Đối với Nguyễn Thị Bích T1, Huỳnh Thị Thu T2 Công an xã L đã xử phạt hành chính là đủ nghiêm.

Ngoài ra, theo lời khai của Nguyễn Thị Bích T1, Trần Văn N, Phan Minh L, Huỳnh Thị Thu T2 thì H có tổ chức cho T1, N, L, T2 sử dụng ma túy. Tuy nhiên chưa có căn cứ xử lý về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106

của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng: Mẫu vật ký hiệu M còn lại sau giám định có khối lượng 9,2564 gam, được đựng trong 03 bịch nylon và bao gói, vật đựng mẫu, tất cả được niêm phong 01 phong bì màu trắng (ghi vụ số 2368) có chữ ký của: giám định viên Nguyễn Hoàng N1; người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng L1 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh A; Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T3, người chứng kiến niêm phong Lê Trường Đ1 và hình dấu tròn của Phòng K, Công an tỉnh A; 01 đoạn ống hút trong suốt được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại được cắt xéo, có chiều dài 7,7 cm. Trả lại cho La Hoàng H 01 điện thoại kiểu dáng Iphone lưng màu xanh, số Imei: 359811266340543, đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo La Hoàng H phải nộp là 200.000 đồng.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo La Hoàng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo La Hoàng H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/12/2025.
3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng: Mẫu vật ký hiệu M còn lại sau giám định có khối lượng 9,2564 gam, được đựng trong 03 bịch nylon và bao gói, vật đựng mẫu, tất cả được niêm phong 01 phong bì màu trắng (ghi vụ số 2368) có chữ ký của: giám định viên Nguyễn Hoàng N1; người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng L1 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh A; Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T3, người chứng kiến niêm phong Lê Trường Đ1 và hình dấu tròn của Phòng K, Công an tỉnh A; 01 đoạn ống hút trong suốt được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại được cắt xéo, có chiều dài 7,7 cm. Trả lại cho La Hoàng H 01 điện thoại kiểu dáng Iphone lưng màu xanh, số Imei: 359811266340543, đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án.

5. Về án phí: Bị cáo La Hoàng H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày; Bị cáo được tính kể từ ngày tuyên án (14/8/2026); Những người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng Thi hành án dân sự ;
- Bị cáo;
- Người liên quan
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên